

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: 731/2023/HS-ST
Ngày: 28/12/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hoàng Ngọc V

Bà: Nguyễn Thị Kim C

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu L Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Bà Điều Thị H- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 706 /2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 702/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Hồng Á, tên gọi khác: N, sinh năm: 1996; giới tính: Nam; Nơi sinh tại: tỉnh Đ

Nơi cư trú: 223/73/3, khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông Lê Hồng X, sinh năm 1964 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (còn sống); Gia đình có 02 (hai) anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Họ tên chồng: Huỳnh A L, sinh năm 1997 (đã ly hôn). Họ tên con: Huỳnh Lê Phương A, sinh năm 2022.

Tiền án: không

Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Vương Tú T, sinh năm: 2006. Địa chỉ: số 2, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (có mặt tại phiên tòa).

Người giám hộ: Ông Vương Vĩnh H, cha ruột chị Vương Tú T. Địa chỉ: số 2, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 17/3/2023, Lê Thị Hồng Á điều khiển xe mô tô 60S8-4854 đến cửa hàng “Baby N” địa chỉ số 37, đường L, khu phố 1, phường Thanh B, thành phố B, tỉnh Đ để mua đồ dùng cho con nhỏ. Tại cửa hàng, Á nhìn thấy dưới nền nhà có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128Gb màu vàng của chị Vương Tú T, sinh năm 2006, hộ khẩu thường trú V, C, T là nhân viên của cửa hàng nên Á đi đến lén lấy trộm điện thoại trên, giấu vào trong áo khoác rồi bỏ đi. Sau đó, Á mang điện thoại trộm cấp được đến tiệm cầm đồ “Q” địa chỉ số 99 đường Hoàng Minh C, khu phố A, phường H, thành phố B bán cho Đoàn Đình C, sinh năm 1976 làm chủ được số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng). Á tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản, chị Vương Tú T đã đến Công an phường T trình báo sự việc. Qua xác minh, điều tra ngày 19/6/2023, Lê Thị Hồng Á đã bị khởi tố để xử lý.

*Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128G màu vàng là tài sản của chị Vương Tú T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho chị T.

- 01 USB màu đen, có ký hiệu Sandisk, chứa đoạn 02 đoạn hình ảnh trích từ camera ghi hình vụ trộm cắp tài sản, xảy ra lúc 9 giờ 42 phút ngày 17/3/2023 tại shop “Baby N”, địa chỉ số 637, đường L, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 247/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128 G màu vàng có giá trị định giá là 13.432.000 đồng (Mười ba triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Về dân sự: Chị Vương Tú T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường

Cáo trạng số 673/CT-VKSBH ngày 10/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Lê Thị Hồng Á về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với anh Đoàn Đình C khi nua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128GB, anh C không biết là tài sản do Á trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý hình sự anh C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Thị Hồng Á. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Á mức án tù 10 tháng đến 12 tháng tù treo về tội “trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách theo quy định “trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa ông Vương Vĩnh H là Người giám hộ không đề nghị Trợ giúp pháp lý và không đề nghị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho con là Vương Tú T.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Á đã thừa nhận: Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 17/3/2022 tại shop “Baby N”, địa chỉ số 37, đường L, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Lê Thị Hồng Á có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro 128GB có giá trị 13.432.000 đồng (Mười ba triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Á đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự); Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang nuôi con nhỏ 14 tháng tuổi, bị cáo nuôi mẹ ruột bị liệt 2 chân không đi lại được, anh trai bị bệnh không ai chăm sóc; Gia đình bị cáo thuộc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt

Đối với anh Đoàn Đình C khi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 128GB, anh C không biết là tài sản do Á trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý hình sự anh Chiến.

*Về xử lý vật chứng: không

*Về dân sự: Chị Vương Tú T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng Á phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng Á 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/12/2023.

Giao bị cáo Lê Thị Hồng Ánh cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: không

Về dân sự: không

Về án phí: Bị cáo Á phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo Lê Thị Hồng Á, bị hại chị Vương Tú T, Người giám hộ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Phạm Thị B

